

Số: 45/2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 7149/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 1

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Mức chi cho từng chức danh là thành viên thực hiện nhiệm vụ thi và một số nội dung, mức chi khác đối với một số nhiệm vụ do địa phương chủ trì thực hiện tại các kỳ thi: Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (chuyên và không chuyên); kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp xã và cấp trường các môn văn hóa, chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã cho phép thực hiện.”



Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3

“2. Nội dung và mức chi của các kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

a) Đối với các kỳ thi cấp quốc gia, cấp tỉnh: Thực hiện bằng 100% mức chi tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Đối với các cuộc thi, hội thi, đánh giá và khảo sát diện rộng cấp quốc gia, cấp tỉnh: Thực hiện bằng 90% mức chi tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, đánh giá và khảo sát diện rộng cấp xã, cấp trường: Thực hiện bằng 60% mức chi tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4

“1. Nguồn ngân sách địa phương theo quy định về phân cấp ngân sách.”

Điều 4. Thay thế Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND bằng Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XIX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL) (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT 



Hoàng Nghĩa Hiếu



Phụ lục
Mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
1	Ban chỉ đạo/Hội đồng thi		
	Trưởng ban/Chủ tịch	Người/ngày	900.000
	Phó Trưởng ban/Phó Chủ tịch	Người/ngày	800.000
	Ủy viên/Thư ký	Người/ngày	600.000
	Nhân viên phục vụ	Người/ngày	400.000
2	Chi công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi		
2.1	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	Trưởng Ban/Chủ tịch	Người/ngày	900.000
	Phó Trưởng ban/Phó Chủ tịch	Người/ngày	800.000
	Ủy viên/Thư ký	Người/ngày	600.000
	Phục vụ, bảo vệ, y tế	Người/ngày	400.000
2.2	Tiền công thực hiện		
	Soạn câu hỏi thô	Câu	50.000
	Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	40.000
	Chi sửa câu hỏi thử nghiệm	Câu	30.000
	Chi sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Câu	20.000
	Rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi đề thi theo hướng chuẩn hóa	Câu	10.000
2.3	Thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	Trưởng ban/Chủ tịch	Người/ngày	900.000
	Phó Trưởng ban/Phó Chủ tịch	Người/ngày	80.000
	Ủy viên/Thư ký	Người/ngày	600.000
3	Chi ra đề thi		
3.1	Hội đồng/Ban: ra đề thi/ giám sát, kiểm tra		
	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	900.000
	Phó Chủ tịch thường trực/Phó Trưởng ban thường trực	Người/ngày	850.000
	Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban còn lại	Người/ngày	800.000



Vũ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
	Ủy viên, Thư ký, Công an	Người/ngày	600.000
	Ủy viên, Thư ký vòng ngoài	Người/ngày	500.000
	Bảo vệ, phục vụ, y tế vòng ngoài	Người/ngày	400.000
	Phụ cấp tổ trưởng	Đợt	600.000
3.2	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	Trưởng ban/Chủ tịch	Người/ngày	900.000
	Phó Trưởng ban/Phó Chủ tịch	Người/ngày	800.000
	Ủy viên/Thư ký	Người/ngày	600.000
	Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế	Người/ngày	400 000
3.3	Chi ra đề đề xuất (đối với câu tự luận)		
	Thi tuyển sinh lớp 10	Đề	600.000
	Đề thi chọn học sinh giỏi	Đề	800.000
	Đề thi vào trường chuyên	Đề	800 000
	Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, cuộc khảo sát đánh giá chất lượng giáo dục khác	Đề	600.000
3.4	Tiền công ra đề thi chính thức kèm theo đáp án, biểu điểm (đề tự luận, trắc nghiệm, đề thi nói đối với môn ngoại ngữ, đề thi trên máy tính)		
	Thi tuyển sinh lớp 10 THPT	Người/ngày	1.000.000
	Thi vào trường chuyên THPT	Người/ngày	1.100.000
	Thi chọn đội tuyển dự thi Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia	Người/ngày	1.100.000
	Thi chọn học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	1.100.000
	Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, cuộc khảo sát đánh giá chất lượng giáo dục khác	Người/ngày	800.000
4	Hội đồng/Ban: in sao đề thi/giám sát, kiểm tra		
	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	900.000
	Phó Trưởng ban/Phó Chủ tịch làm việc cách ly	Người/ngày	800.000
	Ủy viên/Công an/Thư ký làm việc cách ly	Người/ngày	600.000
	Nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ làm việc cách ly	Người/ngày	500.000
	Ủy viên/Công an vòng ngoài	Người/ngày	500.000
	Nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	400.000
5	Hội đồng/Ban: coi thi/giám sát, kiểm tra		
	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	900.000

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	800.000
	Thư ký, ủy viên, giám thị	Người/ngày	600.000
	Công an bảo vệ đề, bài thi 24/ngày	Người/ngày	600.000
	Phục vụ, bảo vệ, y tế, công an vòng ngoài	Người/ngày	400.000
6	Ban thư ký Hội đồng thi; Tổ nhận hồ sơ, dữ liệu, lên kết quả thi; Ban/Tổ vận chuyển đề thi, bài thi		
	Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	900.000
	Phó Trưởng ban/Phó Tổ trưởng	Người/ngày	800.000
	Ủy viên	Người/ngày	600.000
7	Hội đồng/Ban/Tổ: làm phách bài thi/Giám sát, Kiểm tra		
	Chủ tịch/Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	900.000
	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban/Phó Tổ trưởng	Người/ngày	800.000
	Thư ký, ủy viên, công an giám sát	Người/ngày	600.000
	Phục vụ, y tế, bảo vệ làm việc cách ly	Người/ngày	500.000
	Phục vụ, y tế, bảo vệ làm việc vòng ngoài	Người/ngày	400.000
8	Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, Hội đồng/Ban chấm thẩm định bài thi, Ban/Tổ giám sát, kiểm tra: Thi trắc nghiệm, thi tự luận, thi thực hành, thi nói, thi tin học, thi trên máy tính		
	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	900.000
	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	800.000
	Ủy viên, thư ký, công an	Người/ngày	600.000
	Nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ	Người/ngày	400.000
	Tiền công chấm bài thi tự luận, bài thi trắc nghiệm, bài thi nói, bài thi thực hành, bài thi tin học, bài thi trên máy vi tính; tiền công chấm phúc khảo, chấm thẩm định	Người/ngày	900.000
9	Hội đồng/Ban công nhận tốt nghiệp, hội đồng xét tuyển sinh		
	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	900.000
	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	800.000
	Ủy viên	Người/ngày	600.000



Handwritten signature